

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2023/HNGĐ -ST

Ngày: 26/04/2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn K

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Kim H

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương H– Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 233/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H– sinh năm 1983. Có mặt.

Hộ khẩu thường trú: TK Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Ngõ 29, đường M, phường H, Tp. H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988. Có mặt.

Hộ khẩu thường trú: TK Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 28/3/2005. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình và vợ con, nên vợ chồng không hạnh phúc. Mỗi lần vợ chồng bất đồng quan điểm thì anh T lại đánh chửi vợ con, ngày 17/7/2022 anh T đi uống rượu say về đánh cháu Lê Đức B và lấy dao chém vợ. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Thanh T

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 03 con, tên là Lê Nhật L, sinh ngày 02/3/2006, Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013, Lê Đức B, sinh ngày 19/9/2017. Chị có nguyện vọng nuôi cả ba con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh T tại phiên tòa trình bày anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập đương sự của Tòa án nhân dân huyện L thông báo việc chị Trần Thị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh. Tuy nhiên do đặc thù công việc của anh là lái xe nên anh không đến Tòa án làm việc theo quy định của pháp luật. Nay anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng anh như chị H trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng anh thường xuyên xảy ra là do bất đồng quan điểm lối sống, phương pháp phát triển kinh tế nên to tiếng nặng lời với nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh, nguyện vọng của anh là xin được đoàn tụ gia đình, nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả ba con, chị H không đồng ý thì anh xin nuôi con Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2022 của đại diện tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện L, Công an thị trấn L, huyện L xác nhận chị Trần Thị H và anh Lê Thanh T

có đăng kí kết hôn, có hộ khẩu ở TK Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H và chưa làm thủ tục tạm trú tạm vắng đi nơi khác. Biên bản lấy lời khai của ông Lê Văn T- bố đẻ anh T cho biết anh T và chị H kết hôn năm 2005. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không gia đình anh T không biết, hiện nay anh T và chị H đang sống ly thân, tuy nhiên là bậc làm cha mẹ ông T không mong muốn các con ly hôn, ông muốn các con đoàn tụ gia đình.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/02/2023 cũng như tại các phiên tòa, như vậy bị đơn anh Lê Thanh T đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H

+ Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Thanh T

+ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H được nuôi hai con tên là Lê Nhật L, sinh ngày 02/3/2006 và Lê Đức B, sinh ngày 19/9/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cho anh Lê Thanh T được nuôi con Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013 cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị H có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này và có quyền thay đổi người nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật

+ Về tài sản chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H xin ly hôn anh Lê Thanh T là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Lê Thanh T cư trú tại: TK Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh H nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị H trình bày: Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình và vợ con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngày 17/7/2022 anh T say rượu đánh con trai út của anh chị là cháu B, rồi cầm dao dọa chém chị. Chị H cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống hôn nhân và không còn tình cảm với anh T, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Lê Thanh T biết được chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn anh, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết xác văn bản của Tòa cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tuấn có mặt và trình bày mâu thuẫn vợ chồng anh là do bất đồng quan điểm, lối sống phương pháp phát triển kinh tế nên vợ chồng thường xuyên to tiếng, nặng lời với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xin đoàn tụ gia đình

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh T, chị H có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh T xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ

chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Lê Thanh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có 03 con chung tên là Lê Nhật L, sinh ngày 02/3/2006, Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013, Lê Đức B, sinh ngày 19/9/2017. Chị H trình bày được Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh T cũng có nguyện vọng nuôi cả ba con, tuy nhiên nếu chị H không đồng ý thì anh xin nuôi con Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013.

Hội đồng xét xử xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh T là chính đáng. Cháu L trong bản tự khai cũng trình bày các cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Cháu N trong bản tự khai trình bày cháu ở với bố hay với mẹ đều được, cháu không có ý kiến gì. Tuy nhiên nếu một người nuôi cả ba con sẽ rất khó khăn, căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: giao cháu Lê Nhật L, sinh ngày 02/3/2006 Lê Đức Bảo, sinh ngày 19/9/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L, cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013 cho anh Lê Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T, chị H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này và có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh T

2/ Về con chung: Giao chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Lê Nhật L, sinh ngày 02/3/2006; Lê Đức B, sinh ngày 19/9/2017 đến khi cháu L, cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao anh Lê Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Lê Nhật N, sinh ngày 10/01/2013 đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi

Anh T, chị H có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này và có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003600, ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã TT L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khiêm

